

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 15-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1963, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm Mỹ Th, phường Vĩnh M, thành phố Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); bị cáo chưa có chồng con; bị cáo có 04 chị em, bị cáo là người thứ nhất

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 3 thì nghỉ. Ngày 03 tháng 08 năm 2010, bị Công an T, thành phố C xử lý vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, đã nộp phạt vào ngày 04 tháng 8 năm 2010. Ngày 28 tháng 6 năm 2012, bị Công an huyện P, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, đã nộp phạt vào ngày 03 tháng 7 năm 2012. Ngày 12 tháng 10 năm 2012, bị Công an T, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính 11.500.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, đã nộp phạt vào ngày 15 tháng 10 năm 2012. Ngày 08 tháng 02 năm 2015, bị

Công an quận B1, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính 25.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, đã nộp phạt vào ngày 24 tháng 02 năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25 tháng 3 năm 2020, bị Ủy ban nhân dân thành phố L xử phạt vi phạm hành chính 25.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, đã nộp phạt vào ngày 28 tháng 4 năm 2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 9 năm 2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Kim M, sinh năm 1963 (có mặt)

Cư trú: Khu vực M, phường L2, quận M2, thành phố C

Người làm chứng: Ông Hồ Văn Ph, sinh năm 1966 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Thị Ngọc S đến bên xe Đ mua 178 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero của người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 13.600 đồng/bao đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 05 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2020, S quán 52 bao thuốc lá điều hiệu Hero trên người và cầm theo 02 túi xách bên trong có 126 bao thuốc lá điều hiệu Hero lên xe ô tô biển số 67B – 003.39 để đến khu vực quận T, thành phố C bán lại kiếm lời.

Trên đường đi, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2020, lực lượng Công an thành phố L kiểm tra hành chính xe ô tô khách (loại 16 chỗ), biển số 67B-003.39 do ông Hồ Văn Ph điều khiển trên Quốc lộ 91, đoạn thuộc phường Bình Khánh, thành phố L. Lúc này trên xe có Nguyễn Thị Ngọc S ngồi ở hàng ghế số 1 và những hành khách khác. Qua kiểm tra lực lượng Công an Ph hiện trên người S có quán 52 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero, dưới chân S có để 02 túi xách bên trong có 126 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero nên lực lượng Công an đã lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng.

Trước đó vào ngày 25 tháng 3 năm 2020, bị Ủy ban nhân dân thành phố L xử phạt vi phạm hành chính 25.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, đã nộp phạt vào ngày 28 tháng 4 năm 2020.

Xe ô tô biển số 67B – 003.39 là của S mua từ ông Nguyễn Minh H để kinh doanh vận chuyển hành khách tuyến B2 – C và chưa làm thủ tục sang tên. Khi mua xe có làm hợp đồng mua bán xe nhưng do S bị mất chứng minh nhân dân nên có nhờ Phan Thị Kim M đứng tên trong hợp đồng mua bán, hiện hợp đồng mua bán xe đã bị thất lạc.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 178 bao thuốc lá điều hiệu Hero;
- 01 xe ô tô biển số 67B-003.39, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0917157972.

Người làm chứng ông Hồ Văn Ph trình bày: Ông được Nguyễn Thị ngọc S thuê lái xe ô tô khác biển số 67B-003.39 tuyến B2 – C với tiền công 300.000 đồng/chuyến. Ngày 11 tháng 9 năm 2020, ông Ph chứng kiến lực lượng Công an thành phố L kiểm tra xe, Ph hiện thu giữ 178 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero của S như nội dung vụ án đã nêu. Việc S đem thuốc lá lên xe thì ông Ph không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Kim M trình bày: Xe ô tô biển số 67B-003.39 là do Nguyễn Thị Ngọc S mua vào năm 2014, khi làm hợp đồng mua bán xe do S bị mất chứng minh nhân dân nên mượn chứng minh nhân dân của bà M để làm hợp đồng mua bán xe.

Tại Cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các văn bản nêu trên cũng như các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa Ph biểu luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S, và đề nghị:

- Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng là hàng cấm đề nghị tịch thu, tiêu hủy. Đối với điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Đối với xe ô tô biển số 67B-003.39, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, chỉ xử phạt tiền đối với bị cáo, cho bị cáo nhận lại xe ô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Vào ngày 11 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S đã có hành vi mua 178 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero từ thành phố Đ, tỉnh An Giang để đem đến quận T, thành phố C bán lại nhằm mục đích thu lợi nhuận. Trong khi bản thân bị cáo S đang có tiền sự về hành vi buôn bán hàng cấm. Do đó, hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Bị cáo là người trung niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải cần cù lao động, làm công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, dù đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu; bản thân nhận thức được những hành vi này là vi phạm pháp luật; nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài, nên bị cáo vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi “Buôn bán hàng cấm” là thuốc lá điều nhập lậu. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 178 bao thuốc lá điều nhập lậu là hàng hóa bị cấm nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn

sim số 0917157972 là tài sản cá nhân của bị cáo nên giao trả lại cho bị cáo. Đối với xe ô tô biển số 67B-003.39 (và giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc kèm theo) đã xác định được là tài sản của bị cáo S mua lại từ ông Nguyễn Minh H và nhờ bà Phan Thị Kim M đứng tên hợp đồng giúp, tài sản được bị cáo S sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S 01 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu, tiêu hủy: 178 bao thuốc lá điều hiệu Hero.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, RM – 1172, số IMEI: 356856077153984, M xám đen, có gắn 01 sim số 0917157972 (đã qua sử dụng)

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe ô tô biển số 67B-003.39 (và giấy chứng nhận đăng ký xe số 001953, giấy chứng nhận kiểm định số KD 3323887, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số DK 19/0179266 kèm theo)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

3. Về án phí:

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tp. L (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ Công an tp. L (1);
- CQTHAHS Công an tp. L (1);
- CQĐT Công an tp. L (1);
- Chi cục THADS tp. L (1);
- Bị cáo (1); Người có QLNVLQ (1);
- Bộ phận THA Tòa án (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Giang